

Số: /UBND-KTHT

Triệu Sơn, ngày tháng 6 năm 2022

V/v đầu tư xây dựng nâng cấp, cải tạo, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn trên địa bàn huyện.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Trưởng các phòng, ban, ngành liên quan.

Ngày 14/10/2021, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 4042/QĐ-UBND về việc phê duyệt Đồ án xây dựng vùng huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045. Trong đó, định hướng sau năm 2030 xây dựng huyện Triệu Sơn đảm bảo tiêu chuẩn đô thị loại IV trên toàn huyện, hướng tới thành lập thị xã trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên của huyện Triệu Sơn khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện quy định tại các Nghị quyết: 1210/2016/UBTVQH13 và 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Để đầu tư cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông trên địa bàn huyện tránh dàn trải, lãng phí, đảm bảo mục tiêu từng bước cải tạo, nâng cấp đường giao thông nông thôn đạt quy mô cấp đường đô thị, hoàn thiện hạ tầng giao thông trên địa bàn huyện đạt tiêu chí đô thị loại IV sau năm 2030. UBND huyện yêu cầu UBND các xã, thị trấn, các phòng, ban, ngành liên quan thực hiện một số nội dung sau:

### **1. Đối với UBND các xã, thị trấn**

- Tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân hiến đất để mở rộng đường giao thông nông thôn, đường các khu vực dân cư theo tinh thần chỉ đạo của UBND huyện tại văn bản số 2840/UBND-VP ngày 04 tháng 6 năm 2022.

- Khẩn trương rà soát hiện trạng các tuyến đường giao thông trên địa bàn quản lý, thống kê, đánh giá hiện trạng làm cơ sở để tổ chức tuyên truyền, vận động nhân dân hiến đất mở rộng đường giao thông nông thôn. Báo cáo rà soát hiện trạng các tuyến đường gửi về UBND huyện trước **ngày 05/7/2022** qua Phòng Kinh tế và Hạ tầng (*theo biểu mẫu kèm theo*).

- Về quy mô đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn, yêu cầu cụ thể như sau:

+ Đối với các tuyến đường xã phải đảm bảo chiều rộng mặt đường tối thiểu  $B_m \geq 7,5m$ ;

+ Đối với các tuyến đường thôn phải đảm bảo chiều rộng nền đường tối thiểu  $B_n \geq 5,0m$ ; chiều rộng mặt đường  $B_m \geq 4,5m$ .

+ Đối với các đường ngõ, xóm phải đảm bảo tối thiểu chiều rộng nền đường  $B_n \geq 4,0m$ , chiều rộng mặt đường  $B_m \geq 3,0m$ ;

- Về quy mô đầu tư nâng cấp, mở rộng các tuyến đường thuộc địa bàn thị trấn Triệu Sơn, thị trấn Nưa và các xã có quy hoạch đô thị, thực hiện theo Đồ án quy hoạch chung xây dựng đô thị được duyệt.

- Yêu cầu UBND các xã, thị trấn rà soát, lựa chọn các tuyến đường để đầu tư cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo thứ tự ưu tiên. Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo quy mô mặt cắt đường làm cơ sở trình UBND huyện thẩm định nguồn vốn đầu tư theo Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019 và Văn bản số 5168/UBND-THKH ngày 27/4/2020 của UBND tỉnh về việc xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản trên địa bàn tỉnh.

## **2. Các phòng, ban, ngành liên quan**

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng chủ trì, hướng dẫn các xã, thị trấn lập dự án đầu tư (Báo cáo kinh tế kỹ thuật) nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông trên địa bàn đảm bảo theo quy định.

- Phòng Tài chính - Kế hoạch chủ trì, phối hợp với Phòng Kinh tế và Hạ tầng, các phòng, ban, ngành liên quan hướng dẫn các xã, thị trấn lập đề xuất chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn các dự án: Cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường giao thông theo đúng quy mô mặt cắt như trên (*trường hợp bất khả kháng, tổng hợp báo cáo UBND huyện xem xét quyết định*).

- Phòng Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các xã, thị trấn các thủ tục về đất đai khi được nhân dân hiến đất để làm đường giao thông.

- Phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch huyện phối hợp với UBND các xã, thị trấn, các ban, phòng, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền vận động nhân dân hiến đất để mở rộng các tuyến đường giao thông.

UBND huyện Triệu Sơn yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn; Trưởng các phòng, ban, ngành liên quan nghiêm túc thực hiện./.

### **Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, KTHT.

**CHỦ TỊCH**

**Vũ Đức Kính**

**BẢNG TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG ĐƯỜNG GTNT XÃ .....**

TT	Tên tuyến đường	Chiều dài (km)	Điểm đầu	Điểm cuối	Chiều rộng nền Bn (m)	Chiều rộng mặt Bm (m)	Kết cấu mặt đường (km)					Ghi chú
							BTN	Láng nhựa	BTXM	CPĐĐ	Đất	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>I</b>	<b>ĐƯỜNG XÃ</b>											
1	Tuyến từ .....		Nhà ô A (thôn.....)	Nhà ô B (thôn.....)								
...	.....											
<b>II</b>	<b>ĐƯỜNG THÔN (BẢN)</b>											
1	Tuyến từ .....		Nhà ô C (thôn.....)	Nhà ô D (thôn.....)								
...	.....											

**Ghi chú:**

- Chỉ thống kê các tuyến đường xã, đường thôn (bản).
- Cột 8,9,10,11,12 ghi cụ thể chiều dài từng loại kết cấu mặt đường.
- Phân loại đường xã, đường thôn (bản) theo hướng dẫn tại Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ Giao thông vận tải.